

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày: 09/07/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Đình Phúc

- Bà Đoàn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện T M, tỉnh H D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện T M. Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **40/2021/HSST** ngày 23 tháng 06 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

N T B, sinh năm 1977 tại xã N H, huyện T M, tỉnh H D; Nơi cư trú: thôn La Ngoại, xã N H, huyện T M, tỉnh H D, nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông N T B và bà Nguyễn Thị Nn có vợ là Vũ Thị C và 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng B pháp ngăn chặn Bảo lãnh có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Bà A T C - sinh năm 1965 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn G C, xã T C, huyện T M, tỉnh H D.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1962.

Nơi ĐKKHKT: Thôn G C, xã T C, huyện T M, tỉnh H D.

2- Chị Phạm Thị Bích P, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Thôn G C, xã T C, huyện T M, tỉnh H D.

3- Anh Phạm Quang H, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Thôn G C, xã T C, huyện T M, tỉnh H D.

4- Anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn G C, xã T C, huyện T M, tỉnh H D.

Ông H, chị Phg, anh H ủy quyền cho anh H tham gia tố tụng (anh H hướng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Ngọc B - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu Lê Bình, thị trấn T M, huyện T M, tỉnh H D.

Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N T B có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 29/3/2021, N T B điều khiển xe mô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, loại xe tự đổ, BKS 34C-130.87 đi trên đường 399 hướng thị trấn T M đi xã T C, huyện T M. Khi đến Km 1+600 (đầu cầu Cống Neo) thuộc địa phận thôn An Nghiệp, xã T C, huyện T M. B dừng xe ở đầu cầu để tránh xe phía trước ngược chiều đang đi trên cầu (do mặt cầu hẹp không thể tránh nhau trên cầu). Sau khi các xe ngược chiều đã đi ra khỏi Cầu Neo, B tiếp tục điều khiển xe đi vào cầu, khi đó bà A T C đi xe đạp điện cùng chiều với B đang vượt bên phải xe ô tô, do không quan sát nên phần bánh trước bên phải xe ô tô do B điều khiển đã va chạm vào bàn để chân người ngồi sau bên trái xe đạp điện của bà C làm xe đạp điện đổ, bà C ngã ra mặt cầu, bị bánh sau xe ô tô bên phải chèn vào người gây tử vong, xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 381/GĐPY ngày 02/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H D kết luận nguyên nhân chết của bà A T C do; Đa chấn thương, vết thương (chấn thương ngực kín, vết thương đùi phải, vết thương hai bàn chân, gãy xương chậu).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe ô tô DONGFENG BKS 34C-130.87; Xe đạp điện PICNICA của bà C, biên bản khám nghiệm tử thi đều thể hiện các dấu vết va chạm phần lốp trước xe oto với bàn để chân người ngồi sau xe đạp điện của bà C, bánh xe ô tô bên phải phía sau đã chèn vào người bà C.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý 01 xe ô tô BKS 34C - 130.87 kèm theo giấy tờ xe; 01 xe đạp điện nhãn hiệu PICNICA và 01 giấy phép lái xe hạng C số 300085306492 mang tên N T B.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N T B đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng phí, tổn thất tinh thần, hư hỏng tài sản cho đại diện gia đình bị hại số tiền 105.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại (bà A T C) không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 44/VKS-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D truy tố N T B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo N T B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo N T B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- *Về hình phạt chính*:

Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo N T B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N H huyện T M giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **N T B** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T M; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T M; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản xem xét phương tiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

N T B có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/3/2021, B điều khiển xe ô tô tải BKS 34C-130.87 hướng thị trấn T M đi xã T

C, huyện T M, khi đến km1 +600 đường 399, khu vực cầu cống neo thuộc địa phận thôn An Nghiệp, xã T C, huyện T M, tỉnh H D, do không chú ý quan sát, nên phần bánh nốp trước bên phải xe ô tô đã va vào xe đạp điện do bà A T C điều khiển đang vượt bên phải cùng chiều làm bà C ngã văng ra đường bánh sau bên phải xe ô tô do B điều khiển đã chèn vào người. Hậu quả bà C tử vong, xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn xã hội cụ thể là trật tự an toàn giao thông. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo đều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng đã không chú ý quan sát, hành vi của bị cáo vi phạm quy tắc tham gia giao thông quy định khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chết người. Mặc dù bị cáo không cố ý, không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng việc bà C tử vong có nguyên nhân, mối quan hệ nhân quả từ việc bị cáo vi phạm quy tắc giao thông (không quan sát). Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T M truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị hại bà A T C đã có lỗi một phần đi vào cầu không chú ý quan sát, lấn vượt qua bên phải cầu trái quy định.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã vi phạm. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại có lỗi một phần đã vượt xe trái quy định đi về bên phải xe của B, bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Căn cứ theo nghị Quyết 02 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền xã

N H phối hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục cũng giúp bị cáo trở thành công dân tốt biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp chính là lái xe, là công việc chính để nuôi sống cả gia đình bị cáo, điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo hiện tại khó khăn. Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi một phần...nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo. Trả lại Giấy phép lái xe số 300085306492 mang tên N T B do Sở giao thông vận tải tỉnh H D cấp.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định xe ô tô BKS 34C-130.87 và giấy tờ xe là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của ông Vũ Văn Thê, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn Minh Tân, xã Quang Minh, huyện Gia Lộc; xe đạp điện PICNICA là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà A T C nên đã trả lại xe ô tô cho ông Thê, xe đạp điện cho đại diện gia đình bà C là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2, 5 Điều 65, Điều 41 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N T B phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo N T B 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N T B cho UBND xã N H, huyện T M, tỉnh H D giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe có thời hạn sau khi chấp hành xong hình phạt chính đối với bị cáo N T B trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số số 300085306492 do Sở giao thông vận tải tỉnh H D cấp ngày 29/12/2016.

4. Về án phí: Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T M;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H D;
- CQCSĐT-Công an huyện T M;
- Chi cục THADS huyện T M;
- Sở Tư Pháp tỉnh H D;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

An Văn Khoái